

SỰ CHI PHỐI CỦA CẢM THỨC THỜI GIAN ĐẾN CÁC PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT CỦA TẬP THƠ “NHẬT KÝ NGƯỜI XEM ĐỒNG HỒ” (NGUYỄN QUANG THIỀU)

Hoàng Thị Huệ¹, Lê Thị Linh Thảo²

TÓM TẮT

Thời gian là hình tượng trung tâm của thế giới nghệ thuật thơ trong tập Nhật kí người xem đồng hồ của Nguyễn Quang Thiều. Cảm thức thời gian tạo nên cấu trúc hạt nhân của cái tôi trữ tình và chi phối đến các phương diện nghệ thuật của tập thơ. Tìm hiểu không gian, hình ảnh - những phương diện nghệ thuật tiêu biểu của “Nhật kí người xem đồng hồ”, chúng tôi nhận ra rất rõ dấu ấn của yếu tố thời gian. Thời gian đã góp phần tạo dựng kiểu không gian nhiều chiều và hệ thống hình ảnh vừa hiện thực vừa siêu thực, làm nên sự mới lạ, hấp dẫn của thơ Nguyễn Quang Thiều ở chặng đường mới này.

Từ khóa: *Thơ, cảm thức thời gian, không gian nghệ thuật, hình ảnh thơ.*

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.77.06.2025.714>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyễn Quang Thiều là cái tên không còn xa lạ trong hành trình thơ đương đại Việt Nam. Thế giới nghệ thuật thơ Nguyễn Quang Thiều, kể từ “Sự mất ngủ của lửa” là những đối cực, trong hình tượng cái tôi trữ tình, trong hệ thống thi tứ, thi ảnh và đối nghịch trong cả xúc cảm được tạo ra với người tiếp nhận. Không chịu mòn, cũ, cây bút luôn khát khao làm mới chính mình đã chứng minh sau rất nhiều nỗ lực, tinh thần ấy càng ráo riết, sắc sảo hơn. Tập thơ mới nhất của Nguyễn Quang Thiều - “Nhật kí người xem đồng hồ” là một minh chứng cho bước chuyển động ấy, lạ lẫm và đủ sức mời gọi sự hứng khởi dù vẫn giữ nét đặc trưng của phong cách thơ Nguyễn Quang Thiều.

Thế giới nghệ thuật thơ trong “Nhật kí người xem đồng hồ” mở ra nhiều hướng nhưng vẫn châu toàn ở trục trọng tâm - trục thời gian. Không còn như một yếu tố, thời gian ở “Nhật kí người xem đồng hồ” là một hình tượng nghệ thuật trung tâm, là cấu trúc hạt nhân của cái tôi trữ tình và đặc biệt tạo ra sự kết nối với các phương diện nghệ thuật khác. Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, chúng tôi đi sâu tìm hiểu sự chi phối của cảm thức thời gian đến việc tạo lập hình tượng không gian và hệ thống thi ảnh của tập thơ.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sự chi phối của cảm thức thời gian đến các phương diện nghệ thuật trong tập thơ “Nhật kí người xem đồng hồ”, chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp, thao tác nghiên cứu:

Nghiên cứu lý thuyết: Thời gian, không gian nghệ thuật là những phương diện thuộc về thi pháp. Tìm hiểu cảm thức thời gian (trong mối liên hệ với không gian) trong tập thơ

¹Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: hoangthihue@hdu.edu.vn

²Lớp K15 cao học Văn học Việt Nam, Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

“Nhật kí người xem đồng hồ” cần thiết phải vận dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết, để phân tích, đánh giá, tổng hợp những vấn đề lý thuyết liên quan.

Phương pháp hệ thống: Thời gian, không gian, hình ảnh... trong thơ là một hệ thống, tạo nên tính chỉnh thể của thể giới nghệ thuật thơ. Vận dụng phương pháp này để có cái nhìn mang tính hệ thống về đối tượng nghiên cứu.

Thống kê, phân loại: Thống kê tần số xuất hiện của những bài thơ có yếu tố thời gian, phân loại những từ chỉ thời gian (*đêm, ngày, ánh sáng, bóng tối...*). Việc thống kê, phân loại sẽ hỗ trợ cho các kết luận khoa học.

So sánh: Là phương pháp được vận dụng nhằm làm rõ, cụ thể về đối tượng nghiên cứu: so sánh cảm thức thời gian trong thơ Nguyễn Quang Thiều với các nhà thơ khác; cảm thức thời gian trong thơ Nguyễn Quang Thiều ở tập thơ “Nhật kí người xem đồng hồ” với hành trình thơ trước đó của nhà thơ.

Phân tích, tổng hợp: Là thao tác được sử dụng nhằm phân tích các biểu hiện của cảm thức thời gian, sự chi phối của cảm thức thời gian đến các phương diện khác trong thể giới nghệ thuật thơ; từ đó khái quát, tổng hợp thành những đánh giá, nhận định.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cảm thức thời gian chi phối hình tượng không gian

Nếu hiểu thơ ca là sự cảm nhận thế giới và con người thì thời gian, không gian chính là “*hình thức để con người cảm nhận thế giới và con người*” (Trần Đình Sử). Không gian nghệ thuật thống nhất nhưng không đồng nhất với không gian vật chất, không gian khách thể. Không gian nghệ thuật, ngoài ba chiều vốn có của không gian vật chất, còn có chiều không gian tâm tưởng - không gian của cảm xúc, của những hồi tưởng, ước vọng... là một không gian mang tính chủ quan của nghệ sĩ và mang ý nghĩa nhân sinh. Mỗi một không gian được tạo dựng trong tác phẩm văn học, ngoài những ảnh hưởng bởi các yếu tố lớn như hoàn cảnh sáng tác, thể loại... còn bị chi phối bởi các phương diện khác, trong đó có yếu tố thời gian. Nếu xem cảm thức thời gian như một cảm thức chủ đạo, xuyên suốt, một hình tượng trung tâm của thể giới nghệ thuật thơ “Nhật kí người xem đồng hồ” thì cũng có thể nhận ra sự chi phối của nó đến cách thức tạo dựng không gian nghệ thuật của tập thơ. (Tập thơ “Nhật kí người xem đồng hồ” được chia làm 2 phần, trong tổng số 63 bài của phần 1 mang tên “Nhật kí người xem đồng hồ” có tới 24 bài nhan đề trực tiếp nhắc đến thời gian và rải rác trong hầu hết các bài đều có yếu tố thời gian với những biến thể).

3.1.1. Kiến tạo hình tượng không gian từ yếu tố thời gian

Trong tính tổng thể của các yếu tố, các phương diện nghệ thuật của “Nhật kí người xem đồng hồ”, cảm thức thời gian chi phối mạnh mẽ đến các phương diện khác, trong đó có hình tượng không gian. Từ tập thơ đầu tay - “Ngôi nhà tuổi 17”, đến những tập thơ tiếp theo trong hành trình sáng tạo của Nguyễn Quang Thiều, đều cho thấy sự chi phối của cảm thức thời gian. Đặc biệt, ở tập thơ mới xuất bản - “Nhật kí người xem đồng hồ”, Nguyễn Quang Thiều được ví như là một *phù thủy* đã sử dụng thời gian để tạo nên một thế giới thơ đa tầng, đa chiều, đa hướng. Thời gian đã chi phối, góp phần kiến tạo hình tượng không gian, làm thành sự gắn kết giữa hình tượng không - thời gian trong chỉnh thể nghệ thuật.

Có thể nói, với việc sử dụng thời gian như một hình tượng nghệ thuật biến hóa, linh hoạt, từ đó sáng tạo hình tượng không gian, Nguyễn Quang Thiều đã làm nên sự khác biệt so với chính hành trình trước đó của nhà thơ. Trong lời tựa tập thơ, Nguyễn Quang Thiều đã bày tỏ suy tư, cách ứng xử của mình về không gian, thời gian và xem nó như một khởi nguồn để ông sáng tạo hình tượng thơ của “Nhật kí người xem đồng hồ”. Ông quan niệm: “Mỗi thời khắc chúng ta sống chứa đựng vô vàn sự kiện và những câu chuyện. Nhưng mỗi chúng ta lại trú ngụ trong không gian của mình như một lãnh thổ độc lập và tự do và chống lại mọi sự can thiệp” [1; tr.3]. Từ quan niệm này cho thấy suy tư của Nguyễn Quang Thiều về sự kết nối giữa thời gian và không gian, để theo đó mở ra kiểu không gian riêng có trong tri nhận của nhà thơ. Cuộc sống chuyển động không ngừng theo từng khoảnh khắc thời gian nhưng lựa chọn không gian thế nào lại phụ thuộc vào tâm nhận thức, sự trải nghiệm, vốn sống, tàng văn hóa của mỗi người.

Bước vào thế giới thơ Nguyễn Quang Thiều ở “Nhật kí người xem đồng hồ”, người đọc sẽ bắt gặp những điều kỳ lạ, ám ảnh. Rất nhiều hình ảnh được bố trí, tái hiện qua những mối quan hệ chằng chịt trong những không gian và thời gian khác nhau, tạo thành một hệ thống ký hiệu nghệ thuật đặc sắc. Xác lập một không gian cho riêng mình cũng là cách *cái tôi* nghệ sĩ khẳng định *tôi* trong thời khắc ở không gian của riêng *tôi*, chỉ *tôi*: “Viên cảnh sát da trắng/Bắn tám viên đạn vào một thanh niên da đen/Bình luận viên đi ăn trưa/Ở bên kia trái đất/Và nơi *tôi* - nửa đêm/(...) Bên kia là giữa trưa/Bên này là nửa đêm/Tôi nhìn thấy/Những con cá bị kẹt trong nước” (Bản tin ngày). Sức nóng, tính thời sự của một sự kiện, sự việc mang tính quốc tế - nạn phân biệt chủng tộc, màu da đã được dồn chắt trong một khoảnh khắc thời gian: Giữa trưa “ở bên kia” và nửa đêm “ở bên này”. Từ cảm thức thời gian, bài thơ ngắn mà mở ra nhiều suy tư, nặng sức ám ảnh. Thời gian là khoảnh khắc cụ thể nhưng chưa hẳn là xác định (*giữa trưa, nửa đêm*), không gian theo đó được kết nối, mở ra, vừa cụ thể vừa trừu tượng “bên kia, bên này”. “Bên kia, bên này” có thể là hai không gian cụ thể (Mỹ và Việt Nam); cũng có thể là sự hiện diện của sự khác biệt, giữa cái tiên tiến, văn minh của *bên kia* và sự lạc hậu, kém phát triển ở *bên này*. Vậy mà chính cái nơi tỏa sáng của văn minh phương Tây ấy lại tồn tại những sự việc, những con người trong những hành xử đáng bị lên án. Hai yếu tố thời gian và không gian quện chặt tạo thành một chỉnh thể nghệ thuật, góp phần làm nên thông điệp của bài thơ. Ngắn gọn, kiệm lời, câu chữ của bài thơ không nhiều nhưng sự ngắn gọn, cô đọng ấy đủ để mở ra những nét phác của một hiện thực đa chiều. Nhà thơ nhắc lại hai lần “bên kia là giữa trưa/ bên này là nửa đêm”, cho thấy cùng là ở thời hiện tại, cùng trên một mặt đất, nhưng thời gian đã phân mảnh thành các nhịp, không gian đã phân mảnh thành các chiều và mọi chuyện khác biệt, theo đó đã xảy ra. Tư duy ấy về thời gian, không gian đã giúp nhà thơ thể hiện nhiều hiện thực trong một hiện thực và ngược lại. Đó là cách suy tư hiện đại, có khả năng vượt qua cái đơn giản để đi đến sự phức hợp của sự sống với muôn mặt đa dạng, nhiều chiều.

Khá nhiều bài thơ của “Nhật kí người xem đồng hồ” dường như không có sự phân biệt thời gian - không gian. Hay nói chính xác hơn, yếu tố, cảm thức thời gian đã chi phối, dẫn dắt không gian, tạo nên sự thống nhất trong một hình tượng không - thời gian: “Một người lách mải/Không qua được khe cửa nhà mình/Lúc đó 6 giờ chiều/Chuông đồng hồ thị xã gõ mãi/Không chịu bước sang 6:1’/Bóng những cái cây bị đốn gục/Từ từ đứng dậy/Đi

tìm những cái rẻ của mình/Lúc đó bóng tối/Đang đổ đầy từng hốc mắt/Một người lao công/Đi thu dọn chúng ta” (Người lao công). Vẫn là cảm giác bị nén lại của thời gian dẫn đến sự dồn chặt của không gian. Thời gian 6h, lúc những cái cây bị đốn hạ có thể là thời gian cụ thể, thời gian vật lí. Nhưng thời gian 6:1’ lại là thời gian tâm lí, thời gian của nỗi đau xót, sự bất lực, tiếc nuối... Cảm thức thời gian ấy đã làm cho không gian “qua khe cửa nhà mình” trở nên chật cứng, nghẹn tắc. Vừa hiện thực vừa siêu thực, cả cái không gian thị xã nơi “bóng tối đang đổ đầy từng hốc mắt” cũng trở nên mơ hồ khi tiếng chuông đồng hồ như dừng lại. Từ tư duy về thời gian, Nguyễn Quang Thiều đã xác lập kiểu không gian đặc biệt của “Nhật kí người xem đồng hồ”, không gian hòa trộn giữa hiện thực - siêu thực.

3.1.2. Cảm thức thời gian chi phối kiểu không gian

Hòa trộn, đan cài hiện thực và siêu thực là cấu trúc không gian tiêu biểu của tập thơ “Nhật kí người xem đồng hồ”. Kiểu không gian này được hình thành từ sự kết hợp của nhiều yếu tố, trong đó có sự chi phối của yếu tố thời gian.

Hơn một thế kỷ trước, các nhà thơ theo trường phái siêu thực đã chú trọng đến cái hiện thực không nhìn thấy được như là đối tượng quan trọng nhất của nghệ thuật. Nguyễn Quang Thiều không hẳn là tín đồ của chủ nghĩa siêu thực, nhưng rõ ràng trong thơ ông có dấu vết của nó khi hòa trộn cái hiện thực và cái siêu thực trong nhiều chiều không gian, một cách đậm đặc, kì lạ. Ở tập thơ này, cái nhìn thấy được và cái tưởng chừng chỉ tồn tại trong thế giới huyền tưởng bỗng nhiên hiện hình, cùng song hành: “*Đây là một đêm/Ngôi nhà tối đen/Tường chưa bao giờ có ở đó/Nhưng tôi chợt thấy/Một lỗ thủng/Và nhận ra/Một đóa loa kèn*” (Hoa loa kèn). *Bóng đêm, lỗ thủng...* như là những biểu tượng, khai mở những tầng sâu vô thức. Thế giới siêu thực mà nhà thơ (nếu không theo chủ nghĩa siêu thực thì cũng là người yêu thích và có thiên hướng siêu thực) tạo nên đã đem đến một sức hấp dẫn đối với người đọc. *Đêm*, là thời gian, cũng là không gian, là thời gian thực của một ngày cũng là thời gian tâm lí, thời gian của sự tĩnh lặng, vừa trống rỗng vừa đầy ắp suy tư - thời gian của tâm trạng; *Đêm* lại cũng là không gian của sự tăm tối, của những bí ẩn, của sự tưởng tượng. Nơi đó có thể sẽ chìm ngập trong buồn bã, cô đơn..., lại cũng là nơi bắt đầu một niềm hy vọng, như *lỗ thủng* và *đóa loa kèn* phá tan không gian đặc quánh của đêm. Cứ thế, thơ Nguyễn Quang Thiều là sự đột khởi những liên tưởng, tưởng tượng, sự hòa trộn giữa các chiều không - thời gian. Nếu dùng tư duy logic, duy lí thì rất khó để cảm lõi thơ ấy. Ngược lại, nếu chỉ bằng sự bay bổng của cảm xúc thì chắc chắn cũng không thể đi hết bề sâu của những hình tượng thơ. Đến với hiện đại từ truyền thống, Nguyễn Quang Thiều đã tạo ra một thế giới nghệ thuật mà ở đó là sự kết hợp của truyền thống phương Đông và hiện đại phương Tây. Thời gian, không gian trong thơ Nguyễn Quang Thiều là những hình tượng nghệ thuật cho thấy rõ sự kết hợp ấy.

Trong khá nhiều trường hợp, thời gian trong thơ “Nhật kí người xem đồng hồ” là những mốc cụ thể (Lúc 4:11’, “0 giờ 17 phút”, “10:13”, “Một ghi chép tháng Sáu”, “Đau lúc gần sáng”, “Đêm tháng Bảy”, “1:53 ngày 4 tháng 3 năm 2018”...; thậm chí chi li đến từng giây (“10:3’10”...)). Cũng có khi, nhà thơ trừu tượng hóa thời gian, như ở bài “Mây ngũ sắc”: “Dưới đám mây mùa thu/Những cái cây từ từ đóng cửa/Một người đứng ngã ba rừng/Hỏi đường về chân mây” (Mây ngũ sắc). Thời gian, đến bài thơ này quả đã là một ý

niệm trừu tượng. Thời gian không phải theo giờ, phút, ngày, tháng nữa mà là theo mùa, lại là cái mùa bằng lãng, vô định theo những đám mây ngũ sắc - mùa thu. Thời gian đó cần có một kiểu không gian tương ứng. Và đây, không gian của bài thơ hiện lên là kiểu không gian siêu thực - không gian của “ngã ba rừng”, của “chân mây”. Ẩn trong cái siêu thực đó vẫn bằng lãng một hiện thực - hiện thực về môi trường đang bị bào mòn, những cánh rừng bị chặt hạ, con người bị lạc lối, vô định, mất phương hướng trong chính hành động của mình. Hiện thực và siêu thực hòa thấm vào nhau, khó đòi hỏi một sự cụ thể, chính xác trong tầm đón đợi của bạn đọc nhưng lại có sức vẫy gọi đầy hấp dẫn.

Khi thời gian như một cảm thức chi phối, một biểu tượng trung tâm xuyên suốt thì không gian cũng được cô đọng thành những biểu tượng nghệ thuật có sức ám ảnh lớn. Yu. Lotman - nhà nghiên cứu kí hiệu học cho rằng: “Tác phẩm như một không gian được khu biệt theo một cách nào đó, phản ánh trong cái hữu hạn của mình một đối tượng vô hạn là thế giới ngoài tác phẩm” [3; tr.376]. Trong thơ Nguyễn Quang Thiều, không gian hiện thực và siêu thực đã nói lên rất rõ cái tôi của nhà thơ, cái tôi với niềm khao khát vươn đến những chân trời mới lạ nhưng cũng luôn muốn níu giữ cái truyền thống của văn hóa phương Đông. Thời gian, không gian, vừa là thực nhưng cũng là ảo, hữu hình và vô hình. Bạn đọc phiêu du trong cái ảo để rồi chợt quay về, nhúc nhối với cái thực. Cái ảo huyền nâng đỡ, giảm thiểu sự trần trụi của hiện thực nhưng lại giúp hiện thực đến nhanh hơn, bay bổng hơn trong sự tiếp nhận. Hiện thực giúp neo giữ, làm cho cái ảo huyền không nhẹ bồng mà mang sức nặng của lối tư duy, của cách viết. Day dứt trong hiện thực và gợi mở từ cái ảo huyền, siêu thực, Nguyễn Quang Thiều đã tạo ra được những hình tượng nghệ thuật như thế về không gian, thời gian.

Ngoài việc tạo ra một kiểu không gian với sự hòa trộn của hiện thực - siêu thực để từ đó hình thành một thế giới phức hợp thì không gian trong tập thơ “Nhật kí người xem đồng hồ” còn được tái hiện trong trục thời gian đa chiều, đa nhịp. Kiểu không gian này cũng cho thấy sự ảnh hưởng từ cảm thức thời gian: “Có một đứa trẻ vừa gọi mẹ vừa lớn/Chợt già đi trong những cú thăm chiều” (Mưa gần sáng). Bằng những nhịp của thời gian, không phải nhịp khoan thai, tuần tự mà là những nhịp đứt quãng, rồi bời, nhảy cóc..., bài thơ đã tạo dựng một không gian hoang hoải, vừa có cái thực của khu vườn tuổi thơ, cánh đồng của mẹ... nhưng cũng lại rất siêu thực với “chiếc lá kí ức”, “giấc mơ xa xôi”, “biên giới mùa thu mây trắng”... Cảm nhận của người đọc cũng đan cài, thực đấy mà lại hư ảo đấy, đa chiều theo tính đa nhịp của thời gian và sự đa chiều của không gian. Khá nhiều bài thơ của “Nhật kí người xem đồng hồ” được kết cấu từ cảm thức thời gian, không gian hòa trộn giữa hiện thực - siêu thực. Bài thơ “Lúc 4:11” tưởng như viết về một thời gian thực, không gian hiện hữu. Nhưng rồi, cái hiện hữu của khoảnh khắc 4:11' ấy chỉ là cái cớ, không gian căn phòng cơ quan ấy chỉ là điểm chạm, để gọi về các chiều thời gian, các trục không gian: “Đồng hồ trên tường cơ quan/4:11'/Tôi đang nghĩ về một nhâm lẫn/Đầu đầy trong căn phòng của mình/Năm trước/Để tìm ra nó ở đâu/Tôi phải đi lại con đường/Tôi đã đi năm cũ/Và không được tránh mặt/Kẻ đã làm đau tôi”. Hòa trộn giữa các chiều không gian, các nhịp thời gian, suy tư của cái tôi trữ tình, vì thế cũng trở nên khó đoán định. Một cái tôi đa diện, hiện thực trong những khắc khoải nhân sinh, siêu thực trong các chiều liên tưởng, tưởng tượng là cái tôi Nguyễn Quang Thiều ở tập thơ “Nhật kí người xem đồng hồ”. Thời gian, không gian và các yếu tố nghệ thuật khác đã góp phần làm nên cái tôi ấy.

Trong thế giới nghệ thuật thơ “Nhật kí người xem đồng hồ”, thời gian, không gian là những hình tượng nghệ thuật thơ có sức ám ảnh, mời gọi. Cảm thức thời gian đã chi phối cách Nguyễn Quang Thiều tạo dựng các chiều không gian. Cũng có thể nói, sự hòa quyện của hai yếu tố thời gian - không gian đã góp phần làm nên sức hấp dẫn của thế giới nghệ thuật thơ “Nhật kí người xem đồng hồ”. Sự xuyên thấu giữa hiện thực và siêu thực, đa dạng trong trục thời gian đa chiều, đa nhịp là nội hàm cấu trúc không gian nghệ thuật mà Nguyễn Quang Thiều đã tạo dựng. Không hẳn là mới mẻ trong tư duy của một nhà thơ luôn khát khao cách tân nhưng đến “Nhật kí người xem đồng hồ” thì kiểu thời gian, không gian này trở nên như một hình tượng nghệ thuật đầy sức ám ảnh, góp phần làm mới chính hành trình chưa bao giờ cũ của Nguyễn Quang Thiều.

3.2. Thời gian chi phối hệ thống hình ảnh thơ

Khi thời gian, không gian được sử dụng như những hình tượng nghệ thuật thì hệ thống hình ảnh của “Nhật kí người xem đồng hồ” cũng được tạo dựng từ cảm thức thời gian, không gian ấy. Tìm hiểu hình ảnh và đặc biệt là cơ chế tạo lập hình ảnh của tập thơ, người đọc nhận thấy một thế giới đa dạng, đa màu, có sự phức tạp nhưng vẫn luôn thống nhất ở một trục trọng tâm. Sợi dây gắn kết, trục trọng tâm ấy một phần được làm nên từ cảm thức thời gian.

3.2. 1. Hình ảnh đan cài giữa các chiều thời gian hiện tại - quá khứ - tương lai

Thơ Nguyễn Quang Thiều, ngay từ những chặng đầu trong hành trình sáng tạo đã dày đặc hình ảnh, biểu tượng. Một hệ thống hình ảnh, biểu tượng mang màu sắc riêng dường như là cách nhà thơ khai mở và tạo dựng thế giới cho thơ mình, một thế giới vừa hiện thực vừa siêu thực. Đến “Nhật kí người xem đồng hồ”, ấn tượng của người đọc về cách Nguyễn Quang Thiều sử dụng hình ảnh, biểu tượng càng trở nên sâu sắc. Suy tư, xúc cảm, lòng trắc ẩn của một người nhiều trải nghiệm đã để lại dấu ấn đậm nét qua hình ảnh, biểu tượng thơ. Dường như ở bất cứ khoảng thời gian nào, tại bất cứ không gian nào, trong cái nhìn của Nguyễn Quang Thiều cũng luôn đầy ắp những sự kiện, hình ảnh “quầy đạp và diễn ra đến vô cùng”.

Với cảm thức thời gian như một cảm thức xuyên suốt, chủ đạo thì thi tứ, thi ảnh của “Nhật kí người xem đồng hồ” đương nhiên cũng từ đó mà hình thành nên. Hình ảnh thơ xoay quanh các trục thời gian: tháng, năm, đêm, ngày...; sáng, trưa, chiều, tối, nửa đêm, ánh sáng, bóng tối..., xuất hiện một cách đầy ấn tượng, làm nên một phần thế giới nghệ thuật thơ: “Lúc đó 6 giờ chiều/Chuông đồng hồ thị xã gõ mãi/Không chịu bước sang 6:1/Bóng những cái cây bị đốn gục/(...) Lúc đó bóng tối/Đang đổ đầy từng hốc mắt/Một người lao công/Đi thu dọn chúng ta”(Người lao công). Ở bài thơ này, thời gian-đại lượng vật lí vô tri đã hiện diện như một nhân vật trữ tình, hình tượng trung tâm. Đan cài giữa các chiều thời gian: thời gian vật lí (6 giờ chiều), thời gian vừa vật lí vừa tâm lí (6:1) là hình ảnh thời gian đặc biệt, thời gian của tâm trạng, của xúc cảm, suy tư - thời gian tâm tưởng (bóng tối đổ đầy hốc mắt). Hình ảnh thời gian đó vừa cho thấy lòng trắc ẩn của cái tôi trữ tình vừa gọi mở cảm giác, cảm nhận của người đọc. Chiều thời gian tưởng chừng như đơn giản, tuyến tính (6 giờ chiều đến 6:1) nhưng chính cái chảy trôi trong một khoảnh khắc và bị mắc lại cũng trong khoảnh khắc ấy đã tạo nên một sự đứt gãy, đông đặc như những khắc

khoái, dồn nén trước nỗi đau của môi trường đang bị hủy diệt, tàn phá. Đan cài giữa các chiều thời gian hiện tại - quá khứ là cách Nguyễn Quang Thiều đến hiện tại từ quá khứ. Hình ảnh thơ trở nên ám ảnh, day dứt: “Để tìm ra nó ở đâu/Tôi phải đi lại con đường/Tôi đã đi năm cũ/Và không được tránh mặt/Kẻ đã làm đau tôi/Ở một khúc rẽ/Đồng hồ trên tay tôi/4:11” (Lúc 4:11). Mốc thời gian 4:11’ chỉ là cái có. Để từ con số thời gian cụ thể đó, hình ảnh thơ mở ra dằng dịt, đan cài giữa hiện tại - quá khứ. *Một căn phòng, một con đường, một khúc rẽ...* và những niềm đau, sự tiếc nuối, tất cả đã được gọi về theo dòng suy tư của cái tôi trữ tình. Phần nhiều hình ảnh trong tập thơ xoay quanh trục thời gian hiện tại - quá khứ - hiện tại, nhưng cũng có khi thì ảnh được gọi mở từ chiều thời gian hiện tại - tương lai: “Mỗi ngày chúng ta sống/Như một kẻ đi gom tội lỗi/Chiều chiều trở về nhà/Chúng ta là một chiếc xe đẩy/Cửa công ty vệ sinh/(...)Và một ngày mới lại đến/Không có một bản mẫu nào/Chúng ta phải làm ra một bản mẫu/Để tái chế chính mình” (Tái chế). Tương lai thế nào phụ thuộc vào chính cách ứng xử của chúng ta ở hiện tại. Thông điệp mang tính triết lý ấy của bài thơ đến từ những hình ảnh vừa bình dị (*một chiếc xe đẩy của công ty vệ sinh*) vừa trừu tượng (*bản mẫu tái chế*). Trục thời gian ở bài thơ này hoàn toàn theo chiều tuyến tính: *chiều chiều - đêm - ngày mới*. Và chính sự lựa chọn đơn giản cho một nhịp thời gian tuần hoàn tự nhiên đó lại nói lên rất rõ ràng triết lý sống của nhân vật trữ tình: mỗi ngày là một sự sửa mình, để ngày hôm sau sẽ trở nên một phiên bản tốt hơn ngày hôm qua. Hình ảnh thơ giúp nhà thơ kiệm lời nhưng lại “nói” thật cô đọng, sâu sắc những thông điệp mang ý nghĩa nhân văn, nhân bản.

Ở “Nhật ký người xem đồng hồ”, bằng cảm thức thời gian như một tư duy thơ, Nguyễn Quang Thiều luôn có ý thức tạo dựng hệ thống thi ảnh từ trong chiều sâu của ký ức, của thực tại và cả những dự cảm ở thì tương lai: “Có một người gọi cửa/Giọng vang từ mù sương/Và một người kiếp trước/Đứng như cây bên đường/(...) Ngày cuối của mùa đông/Đã lên đường rất sớm/Gửi lại trên cánh đồng/Dải khói mờ tháng Chạp/Và một người mở cửa/Cười trong hoa góc vườn”(Người mở cửa buổi sáng). Cô đọng, giàu xúc cảm, hình ảnh thơ đã kết nối ba chiều thời gian: hiện tại, quá khứ, tương lai. Mỗi người đọc sẽ có cảm nhận của riêng mình từ những hình ảnh vừa thân thuộc, bình dị vừa lạ lẫm đó. *Ngôi nhà, vườn hoa, đám lửa, cánh đồng...* chẳng phải là những gì quá đỗi thân quen đó sao. Nhưng những cái quen thuộc đó, qua thi cảm của Nguyễn Quang Thiều trở nên ảo ảnh, tựa như khúc giao mùa, mập mờ, đan dút. Đẹp và thơ, bài thơ ngắn này đã mang lại cảm giác ấy cho người đọc. Từ những điều gần gũi quanh mình, những hình ảnh không xa lạ với bất cứ ai, thi nhân đã mở ra một không gian khác, thời gian khác với những phức cảm, sự dồn nén của cảm xúc thông qua hệ thống ngôn ngữ chặt chẽ, cô đọng, đa tầng.

Bằng cảm thức thời gian, Nguyễn Quang Thiều đã tạo dựng một thế giới nghệ thuật mà ở đó các phương diện nghệ thuật đều bị chi phối. Theo trục liên tưởng, suy tưởng mang nặng cảm thức thời gian ấy, hình ảnh thơ của “Nhật ký người xem đồng hồ” cũng xoay quanh các chiều thời gian, từ hiện tại - quá khứ - tương lai; từ thời gian thực đến thời gian tâm tưởng... Thời gian, trong suy tư của một nhà thơ với ý thức “*khai tử những thói quen và thái độ đoạn tuyệt những diễn ngôn đã ngả màu mòn sáo*” [2; tr.255] luôn có sự chuyển động, ngay trong một tập thơ. Từ cảm thức thời gian ấy, ở “Nhật ký người xem đồng hồ”, ngoài những hình ảnh được tạo dựng từ các trục quá khứ - hiện tại - tương lai còn dày đặc những hình ảnh cho thấy sự đan cài giữa hiện thực - siêu thực.

3.2.2. Hình ảnh thơ đan cài giữa các chiều thời gian hiện thực - siêu thực

Có người cho rằng thi giới Nguyễn Quang Thiều đầy ma lực nhưng cũng quá phức tạp, “phức tạp như một mê cung”. Cái ma lực, sức hấp dẫn đầy phức tạp ấy, một phần từ tư duy thơ nghiêng về phía siêu thực, hình ảnh, hình tượng thơ luôn ở lẫn ranh giữa thực và ảo.

Trong suốt hành trình thơ Nguyễn Quang Thiều, từ “Sự mất ngủ của lửa” cho đến tập thơ mới nhất “Nhật kí người xem đồng hồ”, dường như không nhiều những sự kiện, biến cố... chính trị thông thường, cũng vắng mặt những phạm trù đã từng quen thuộc, mang màu sắc sử thi của thơ Cách mạng Việt Nam như chiến tranh, nhân dân, đất nước... Ý thức “tái hiện đời sống bằng con mắt thứ ba” hay là khả năng liên tưởng, năng lực khúc xạ đời sống ở một bề mặt khác là ý thức thơ, mỹ cảm thơ Nguyễn Quang Thiều. “Nhật kí người xem đồng hồ” thể hiện rõ nét những đặc trưng như là nét phong cách này của thơ ông. Điều đó hiện rõ qua hệ thống hình ảnh thơ, những hình ảnh có khả năng kiến tạo hiện thực trong nhiều mối quan hệ đa dạng của cuộc sống, vừa thực tại vừa siêu thực, vừa hiện thực nhìn thấy vừa chiều sâu tâm linh. Có lẽ từ hệ thống hình ảnh này mà có người cho rằng thơ Nguyễn Quang Thiều mang đậm dấu ấn thơ hậu hiện đại. Cái tôi trữ tình trong thơ ông luôn đối thoại với chính mình, với thế giới xung quanh trong cái nhìn đa chiều, làm cho cái tưởng là ảo mộng lại thực trong tính triết lí, suy tưởng. Đời sống con người thời hiện đại vốn dĩ là phức tạp, bộn bề. Tạo dựng hệ hình ảnh đan cài giữa hiện thực - siêu thực giúp nhà thơ dò tìm, khai mở những tầng sâu vô thức, phóng chiếu từ hiện thực đến siêu hình, bí ẩn. Trong cơn đau lúc gần sáng (rất nhiều bài thơ của Nguyễn Quang Thiều ở tập thơ “Nhật kí người xem đồng hồ” lấy mốc thời gian gần sáng), cái tôi trữ tình đã có những suy tư về một hình hài, một tâm thế khác của chính mình: “Nàng rung quả chuông trong ngực tôi/Nàng thấp ngọn nến trong mắt tôi/Nàng mở cánh cửa trong tai tôi/Nàng thay chân tôi bằng chân ngựa hoang/Nàng thay tay tôi bằng cánh đại bàng” (Đau lúc gần sáng). Có lẽ thời điểm giao tranh giữa đêm và ngày dễ khiến người ta suy tư, liên tưởng, tưởng tượng. Dấu mốc thời gian đó thích hợp để kiến tạo nên những hình ảnh thơ đan cài giữa thực - ảo. *Quả chuông, ngọn nến, cánh cửa, chân ngựa hoang, cánh đại bàng* là những hình ảnh siêu thực, hình ảnh của tưởng tượng. Luôn có ý thức tạo dựng hệ thống thi ảnh từ những liên tưởng tự do, những kí ức đượm buồn, hoang dại, thơ Nguyễn Quang Thiều lại đắm ở đó và cũng hấp dẫn ở đó. Từ bản thể cá nhân, Nguyễn Quang Thiều phóng chiếu cái nhìn ra mọi hướng, trong một cái nhìn mang tính logic, biện chứng nhưng cũng rất lung linh, ảo diệu: “Hơi lạnh cơn mưa gần sáng/Con rắn nước trườn qua tôi/Giấc mơ còn đọng lại/Trên chiếc lá kí ức/Trong khu vườn thời gian/Nhớ mãi giấc mơ xa xôi/Những ngày mẹ còn sống/Tuổi thơ hoang hoang cánh đồng/Cậu bé đứng im lặng/Thời gian cũng ngừng trôi” (Mưa gần sáng). Từ cơn mưa gần sáng (lại là thời điểm gần sáng), cả một chuỗi kí ức ứa về. Hình ảnh gọi nhau đến trong thi cảm. Những hình ảnh vốn dĩ bình dị (*chiếc lá, con rắn nước, tuổi thơ, cánh đồng...*), ở thời khắc giao tranh của đất trời, trong xúc cảm của thi nhân lại trở nên huyền bí, ảo mộng. Khá nhiều bài thơ của Nguyễn Quang Thiều có hình ảnh của giấc mơ. Giấc mơ, có lẽ là một thực thể sống khác trong cái bản thể vốn mang nặng suy tư, trầm ẩn này. Trong cơn mơ, cái tôi trữ tình khao khát được trở về ngày xưa ấy, nơi khu vườn tuổi thơ cậu bé được sống những phút giây hạnh phúc trong tình yêu thương của mẹ. Đôi khi giấc mơ đến chớp nhoáng mà nặng trĩu trong “Giấc mộng trưa”: “Con chỉ vừa chợp mắt/Đã trở về trên cánh đồng quê/ (...). Câu chuyện buồn 26 năm qua/Con đã giấu ngăn cuối cùng kí ức/Nhưng trưa nay, một trưa như ngọc/Con lỡ tay mở

ra... gió lốc bụi thay mùa” (Giấc mộng trưa). Có một sự liên hệ chặt chẽ giữa thời gian như một hình tượng và sự khởi phát của hình ảnh thơ. Nói chính xác, cảm thức về thời gian đã chi phối cách Nguyễn Quang Thiều sử dụng hình ảnh thơ. Sự nén lại về thời gian ở bài thơ này (chộp mắt giữa trưa) vừa cố ý vừa vô thức, khiến cho chủ thể trữ tình không còn đủ tỉnh táo, lí trí để “cất giữ” câu chuyện của 26 năm qua. Hình ảnh thơ, theo đó dồn dập đến như dòng tâm trạng bùng tỏa của thi nhân. Có những kỉ niệm đẹp trong những hình ảnh thân thương (*mẹ dắt con theo lối chân trời*); có cả nỗi buồn đau đã cất giữ suốt 26 năm tuổi trẻ.

Nguyễn Quang Thiều, như đã nói, dù không phải là nhà thơ của trường phái siêu thực thì cũng thấy rõ ông rất ưa dùng lối tư duy siêu thực. Với tư duy siêu thực, mỹ cảm thơ ông là “mỹ cảm của sự phức hợp trong những nghiệm suy, tương thông, linh cảm...” [5]. Đôi khi, hình ảnh siêu thực được đẩy đi xa, tạo nên sự trùng phức những lạ lẫm, thú vị,...và cả cái chau mày của người đọc: “Thời gian bò đến bậc cửa đêm/Gien mèo trong máu thức dậy/Chỉ một cái rừng mình/Tôi nhảy lên bậc cửa sổ/(...) Có phải tôi đã tiến hóa từ mèo đến người/Hay tôi đi lạc/Từ một thế giới nanh vuốt được công khai/Đến một thế giới nanh vuốt được che giấu” (Hóa mèo). Hình ảnh trong bài thơ này mang màu sắc siêu thực - người hóa mèo, thời gian hóa mèo. Có lẽ nhà thơ muốn dùng cái siêu thực để nói một hiện thực không dễ nói, cái hiện thực của một “thế giới nanh vuốt”, đáng sợ hơn đó là những “nanh vuốt được che giấu”. Trong thế giới ấy, tất cả “hóa mèo”. Khởi đầu là thời gian, thời gian nửa đêm, giờ khắc vũ trụ mịt mù đồng lõa với tất cả những hành vi muốn che giấu nào của con người. Chính trong khoảnh khắc thời gian ấy, thế giới thực tại hiện ra nguyên hình “một thế giới nanh vuốt”.

Thời gian quả là có khả năng chi phối những phương diện nghệ thuật trong thế giới nghệ thuật thơ của “Nhật kí người xem đồng hồ”. Như một “phù thủy thời gian”, ở tập thơ này, Nguyễn Quang Thiều đã *thuận tay* kết nối các chiều thời gian, từ đó xây dựng lớp lớp hình ảnh đan cài giữa quá khứ - hiện tại - tương lai. Thời gian như một trục chính để hình ảnh châu tuần, gọi mở. Cũng từ cảm thức thời gian, với kiểu tư duy phức hợp trong sự nghiệm suy, tương thông, linh cảm..., nhà thơ đã độc sáng để tạo dựng một chuỗi hình ảnh thơ vừa hiện thực vừa siêu thực. Sự hòa trộn giữa thực và mộng trong hình ảnh thơ không phải quá xa lạ trong tư duy thơ của Nguyễn Quang Thiều, kể từ những chặng đầu của hành trình thơ, nhưng đến “Nhật kí người xem đồng hồ”, với tần suất dày đặc, sự đa dạng, biến hóa thì quả thực nó đã trở nên độc đáo, góp phần không nhỏ làm nên sức hấp dẫn của tập thơ.

4. KẾT LUẬN

“*Tôi lưu giữ các văn bản thời gian*”. Như một hình tượng trung tâm, thời gian đã chi phối cách Nguyễn Quang Thiều tạo dựng không gian và hệ thống thi ảnh của “Nhật kí người xem đồng hồ”. Kiểu không gian đa chiều, hệ thống hình ảnh đa sắc trong sự hòa quện giữa hiện thực - siêu thực, cố ý và vô thức... đã mở ra những đối nghịch trong thi giới Nguyễn Quang Thiều. Đâu đó chưa hẳn đã kết nối trọn vẹn với cảm nhận của người đọc nhưng sức hấp dẫn từ thế giới nghệ thuật thơ ấy là không thể chối từ. Đó cũng là con đường thơ mà Nguyễn Quang Thiều lựa chọn và vẫn kiên trì bước tiếp. Mỗi chặng đường thơ Nguyễn Quang Thiều là một lần mới mẻ. Thời gian sẽ trả lời cho những lựa chọn ấy, nhưng cái mới đã là một vẻ đẹp đáng được khích lệ, tôn vinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Quang Thiều (2023), *Nhật kí người xem đồng hồ*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đăng Điệp (2014), *Thơ Việt Nam hiện đại tiến trình và hiện tượng*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [3] Đinh Gia Khánh (chủ biên) (1998), *Văn học dân gian Việt Nam* (tái bản lần thứ 3), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Trần Đình Sử (2001), *Thi pháp thơ Tố Hữu* (tái bản), Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Quang Thiều với ‘*Nhật ký người xem đồng hồ*’, <https://vanchuongthanhphohochiminh.vn/nguyen-quang-thieu-voi-nhat-ky-nguoi-xem-dong-ho>, truy cập ngày 28/1/2024
- [6] Thiên Sơn, *Thế giới siêu tưởng trong “Nhật ký người xem đồng hồ” của Nguyễn Quang Thiều*, <https://vanhocsaigon.com/the-gioi-sieu-tuong-trong-nhat-ky-nguoi-xem-dong-ho-cua-nguyen-quang-thieu/>, truy cập ngày 15/12/2023
- [7] Hoàng Kim Ngọc, *Theo dòng Nhật ký người xem đồng hồ của Nguyễn Quang Thiều*, <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p4/c18/n32606/Theo-dong-Nhat-ky-nguoi-xem-dong-ho-cua-Nguyen-Quang-Thieu.html>, truy cập ngày 31/10/2023

**THE INFLUENCE OF TIME SENSE ON ARTISTIC ASPECTS OF
THE POETRY COLLECTION “DIARY OF A CLOCK WATCHER”
(NGUYEN QUANG THIEU)**

Hoang Thi Hue, Le Thi Linh Thao

ABSTRACT

Time is the central motif in the artistic world of the poetry collection “Nhật kí người xem đồng hồ” (The Diary of the Watchman). The sense of time forms the core structure of the lyrical “I” and has a profound influence on the artistic aspects of the collection. Examining the space and imagery - the typical artistic aspects of “Nhật ký người xem đồng hồ” (The Diary of the Watchman) - reveals the clear imprint of the time element. Time has contributed to creating a multi-dimensional space and a system of images that are both realistic and surreal, making Nguyen Quang Thieu's poetry in this new stage novel and captivating.

Keywords: Poetry, sense of time, art space, poetic images.

* Ngày nộp bài: 06/01/2025; Ngày gửi phản biện: 11/01/2025; Ngày duyệt đăng: 15/06/2025